



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171: Y N

EXIT VISA.#: _____

* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER *
* REGISTRATION FORM *
* (Two Copies) *

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. ^{Daughter} ~~WIDOW~~ APPLICANT IN VIETNAM Ng Ngoc Diem
Last Middle First

Current Address 237/166 /4 Cao Dai P. 1 Q5. TP HCM

Date of Birth 7/29/68 Place of Birth UN

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/
FATHER)

Ng Tuong

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 6/75 To DEATH DATE: 1/82

Released:

10/87

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Lời thưa Bà Hội Trưởng,
Hội gia đình cựu tù nhân chính trị Việt Nam

Thật chúng tôi hết sức ngỡ ngàng khi đã viết
quý danh của Bà ngoài phòng bị mà không
để tên của Hội, vì theo chúng tôi nghĩ đó là phương
cách tốt nhất để tránh mọi rắc rối có thể xảy
đến cho gia đình chúng tôi từ phía Việt Nam.
Kính xin Bà hiểu cho chúng tôi và xin được
thủ lỗi.

Kính thưa Bà, chúng tôi cũng được nhiều
bà con ở tại Việt Nam cho biết là quý Hội hết
sức chú tâm giúp đỡ cho mọi gia đình của
cựu tù nhân chính trị. Đặc biệt là Bà lại
càng quan tâm hơn nữa đối với những người
vợ, đứa con của những tù nhân ấy, đã không
chịu từng nào mọi khổ cực tù đày nên đã
bỏ xác trong lao tù hay đã kiệt sức ngã gục
sau ngày về được một thời gian ngắn.

Chúng tôi là cô thiếu tá Hải quân Nguyễn
Tường cũng hết trường hợp như vậy, sau
thời gian cải tạo 7 năm, mắc bệnh nặng nên
được thả ra trại và chết vì bệnh "thiếu máu".
Hiện gia đình chúng tôi vẫn còn gặp nhiều khó
khăn về lý lịch còn mang tính chất "gia đình si quan
chế độ cũ" nên chúng tôi luôn gặp khó khăn
trong cuộc sống. Chúng tôi kính mong được
quý Hội quan tâm giúp đỡ, tạo tác nguyên
cớ của chúng tôi lên chính phủ Hoa Kỳ,
để chúng tôi sớm được tự nạn tại Mỹ
theo chương trình nhân đạo dành cho cựu
tù nhân chính trị Việt Nam.

Về tình trạng đời tư, tôi cũng xin trình
cho Bà rõ để có ý kiến giúp đỡ mẹ con

chúng tôi do được hiểu hiểu hơn :

Tôi đã thôi chống tôi vì ông có thêm 1
vợ nữa. Đó là nguyện ý muốn của tôi ; Tôi
phải nghe theo ông để mẹ con tôi được yên thân
và cả ông ta khỏi bị người dân bà kia gây
rắc rối. Nay tôi phải dậm chân không được
hướng quyền lợi gì do chống tôi để lại nên có.

Hì vọng cuối cùng là mong Bà Hải Vương
giúp đỡ cho ba đứa con của tôi. Từ năm
1975 đến nay 4 mẹ con tôi vẫn sống chung
với nhau. Giờ đây tôi không lo do chúng
mó nói vì sức khỏe kém. Từ năm 1975 tôi
hạnh nghề được siêng năng sau đó thì làm
thợ may. Phải lao động hết sức vất vả.....

Thỉnh chúc Bà Hải Vương được dồi dào
sức khỏe, quý Hải thành công tốt đẹp trên
đường phục vụ vì nhân dân cho những
người Việt Nam còn đang đau khổ, cơ cực.
Rất mong sớm nhận được tin của quý
Hải.

Sài Gòn ngày 10 - 11 - 1989

Kính thư

Hạnh

Nguyễn-ngọc-Hạnh

III - ON XIN TỶ NẠN CHO CỰU TÙ NHÂN
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

I/- LÝ LỊCH CỦA NGƯỜI ĐỪNG ĐƠN TẠI VIỆT NAM

- 1- Họ Và Tên : Nguyễn Ngọc Diễm .
- 2- Năm và nơi sinh : 29 - 7 - 1968 , tại Sài Gòn .
- 3- Vị trí của cha : Nguyễn Tường - trước tháng 4 năm 1975
Năm và nơi sinh : 12-2-1936 tại Quảng Bình .
Cấp bậc : Thiếu Tá Hải Quân .
Chức vụ : Sĩ Quan phụ tá bộ Chỉ Huy hành quân lưu động sông
Số quân : 56A.700.778 .
- 4- Ngày đi học tập cải tạo : 13 - 6 - 1975 .
- 5- Ngày được thả ra trại : 18 - 1 - 1982 .
- 6- Bản sao giấy ra trại đính kèm .
- 7- Địa chỉ cư trú hiện tại : 237/166/4 Cao Đạt , phường 1
quận 5 , TP/ Hồ Chí Minh . Việt Nam .
- 8- Địa chỉ nhận chuyển thư từ : Bà DAVANT GERMAINE 36 RUE
BOISLOISEAU 59229 TÉTÉCHEM DUNKERQUE FRANCE .
- 9- Huy chương Hoa Kỳ : Không có .

II/- LIÊN HỆ VỚI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ

- 1- Danh sách những người xin được đi tỵ nạn .

Số TT :	Họ và Tên	: Năm sinh	: Nơi sinh	: Liên hệ .

1	Nguyễn Ngọc Diễm	: 29-7-1968	: Sài Gòn	: Con gái
2	Nguyễn Diễm Tuyền	: 25-1-1970	: Sài Gòn	: Con gái
3	Nguyễn Quang Đại	: 31-8-1972	: Sài Gòn	: Con trai

- 2- Danh sách đầy đủ thân nhân của tù nhân :

Cha : Nguyễn Niệm (chết)
Mẹ : Nguyễn Thị Xếp (chết)
Vợ : Nguyễn Ngọc Hạnh (sống đã ly dị)
Con : Nguyễn Ngọc Diễm (sống)
Nguyễn Diễm Tuyền (sống)
Nguyễn Quang Đại (sống) .

Anh chị em ruột :

Nguyễn Nông - Đội 9 Định Thượng xã Hồng Thủy , huyện
Lệ Ninh , tỉnh Bình Trị Thiên Việt Nam .

Nguyễn Thị Bức :- Đội 9 Định Thượng xã Hồng Thủy huyện
Lệ Ninh tỉnh Bình Trị Thiên . Việt Nam

Nguyễn Thị Bằng :- Đội 9 Định Thượng xã Hồng Thủy huyện
Lệ Ninh tỉnh Bình Trị Thiên . Việt Nam

III/- THÂN NHÂN HIỆN SINH SỐNG TẠI NƯỚC NGOÀI

- 1- Tại Hoa Kỳ : Không có
- 2- Tại các quốc gia khác : Không có .

IV/- VẤN ĐỀ XIN ĐƯỢC ĐỀ TRÌNH

Cha tôi là cố thiếu tá Hải Quân - Nguyễn Tường - số quân 56A 700.778 đã học tập cải tạo từ ngày 13/6/1975 được thả ra trại ngày 18/1/1982 và đã từ trần ngày 4/10/1987 tại quận 5 TP/ Hồ Chí Minh, vì bệnh thiếu máu nặng sau thời gian học tập cải tạo, tôi xin được chính phủ Hoa Kỳ cứu xét cho 3 chị em mồ côi chúng tôi được tỵ nạn tại Hoa Kỳ theo chương trình nhân đạo dành cho cựu tù nhân chính trị Việt Nam. (H.O)

V/- XIN ĐƯỢC LƯU Ý

Cha tôi trước đây đã đi sửa chữa tàu ở đảo GUAM và Phi Luật Tân, một số giấy tờ đã bị mất bản chính, nên không sao y được.

VI /- GIẤY TỜ ĐÍNH KÈM

- 1 bản sao tướng mạo quân vụ .
- 1 bản sao giấy ra trại .
- 1 bản sao giấy chứng tử .
- 1 bản sao giấy chứng nhận hộ khẩu .
- 1 bản sao bằng tốt nghiệp sĩ quan Hải Quân .
- 3 bản sao khai sinh .
- 3 tấm ảnh .

SÀI GÒN , ngày 10 tháng 11 năm 1989

KÝ TÊN



NGUYỄN NGỌC DIỄM .

BẢN TƯỚNG-MẠO QUÂN-VU

HẢI-QUÂN

LOẠI C

Họ và Tên NGUYỄN - TƯỜNG Số quân 56A/700.778
Cấp bậc và chuyên-nghiệp HQ.Thiếu-Tá Trừ-Bị Thực-Thụ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC- PHÒNG, D.

BỘ TỔNG THAM-MƯU QLVNCH

HẢI-QUÂN

BỘ TƯ-LỆNH

TIEU ĐOÀN TUNG JAHM DINH
Số: 797 / TD / TMD ES/2

HỘ-TỊCH			TƯỚNG-MẠO	
Họ và Tên <u>NGUYỄN - TƯỜNG</u>			Cao-l thước	
Sinh ngày <u>12-02-1936</u> tại <u>Phước An Thượng</u>			Mật	
Tông <u> </u> Huyện <u> </u>			Tóc	
Tỉnh <u>Quảng Bình</u>			Mắt	
Con Ông <u>NGUYỄN - HÒA</u> và Bà <u>NGUYỄN-TUY-XP</u>			Trán	
Cư ngụ tại <u>117 Trần Bình Trọng, Sài Gòn</u>			Mũi	
Gia-cảnh có vợ hay độc thân <u>có vợ 03 con</u>			DẤU RIÊNG	
Kết-hôn ngày <u>02-01-1968</u> Giấy phép số <u>964S/TM/TQT</u> <u>01-12-57</u>				
Tên vợ <u>NGUYỄN-NGOC-HANH</u> con Ông <u> </u>				
và Nữ <u> </u> ngụ tại <u> </u>				
CẤP-BẬC LIÊN-TIẾP			CHIẾN-DỊCH	
CẤP BẬC	NGÀY	VĂN KIẾN THAM CHIẾU		
Ch/ly TS 1/ĐC	01-10-62	HD.2471/QP/ND 25-12-62		
Ch/ly TS 1/thu	16-04-63	HD.729/QP/ND 20-04-63		
Thiên lý TS/TT	17-03-64	HD.1692D/QP/ND 25-10-64		
Trung lý TS/TT	17-03-66	HD.135/TM/ND 27-04-66		
Bại lý TS/NC	01-04-69	HD.152/TM/ND 03-04-69		
Bại lý TS/TT	01-01-70	HD.65/TM/ND 27-01-70		
Thiên TS TS/NC	01-01-72	HD.142/TM/ND 01-03-72		
Thiên TS TS/TT	01-10-72	HD.793A/QP/ND 03-10-72		
TỔNG-KÊ QUÂN-VU			HUY-CHƯƠNG	
Tinh đến 28 TH. 1972			ADET/sao bạc mạ vàng (CL.04/V4CT 29-5-65)	
1- Tiền Quân-vụ: Hải-quân Pháp (- Lục-vụ... (- Hải-vụ... Binh-chủng khác... 1- Quân-vụ trong Hải-quân V.N.: - Lục-vụ... - Hải-vụ...			Chiến Dịch BT/160 (QB.04/BTL/HQ/QĐ 24-4-66)	
			Hải Vu BT/hạng 3 (QB.009/BTL/HQ/QĐ 06-4-67)	
			Tham Mưu BT/hạng 1 (QB.211/TM/TQT/QĐ 10-3-70)	
			Quân Phòng BT/hạng 4 (QB.080/HQ/TQT/QĐ 04-5-70)	
			Quân Vu BT/hạng 4 (QB.091/HQ/TQT/QĐ 13-5-70)	
			ADET/Sư Đoàn (CL.362/QĐ.4/QK.4/CL 10-5-72)	
			Tướng Lục/Trung Đoàn (CL.004/BKPO/CL 01-5-70)	
TỔNG CỘNG				

KHẾ - ƯỚC LIÊN - TIẾP

THỜI - HẠN	VĂN - KIẾN THAM - CHIẾT
Thí sinh dân chính trúng tuyển kỳ thi nhập học khối 11 SVSQ/TE/HQ (ngành chỉ huy). Kỳ khế ước đầu quân 5 năm kể từ ngày mãn khóa, đến Trường ngày 18-9-1961 và quân vụ kể từ ngày ấy. Không trúng tuyển kỳ thi mãn khóa 11, dự thi trực tiếp khóa 12 SVSQ/TE/HQ; trúng tuyển được thăng cấp Thiếu úy Trừ bị thực thụ kể từ 17-3-64 do HD số 1692/QP/HD ngày 25-10-64 của BQP. /	

THUYỀN - CHUYỀN

ĐƠN - VỊ	NGÀY		CHỨC - VỤ
	Đến	Đi	
TTHL/Hải Quân (thủ huấn khóa 11 SVSQ/HQ)	18-09-61	01-09-63	
LSIL.331	01-05-63	01-12-63	
Hải Đoàn 26	01-12-63	01-03-65	
LSIL.327	01-08-65	29-03-67	
TTHC/HQ/TSO (b/f ngoài ngạch - Lữ GTVT/Hải Hoa-Xa Vĩ)	29-03-67	01-06-69	
PGM.603	01-06-69	16-04-70	- Hạn-Trưởng
PC3.11	16-04-70	01-01-71	- Hàm-Phó
BTL/HQ/VL Duyên Hải	01-01-71	16-04-72	- Q. Tham-Mu-Phó HQ kiêm Trưởng-Phòng 2
LSIL.327	16-04-72	16-09-72	- Hàm-Trưởng
BCH/L.Đoàn 3 Thủy-Hải	16-09-72	16-09-73	
BCH/HQ/LĐ/Sông	16-09-73	28-02-75	(1)- Phụ tá SQ Nghiên-Cứu Kế-Hoạch
(1) Được đặt trong tình trạng lưu trữ, bãi dịch kể từ 01-3-1975 - Được nghỉ 65 ngày phép (lưu ngũ có lương (ngoại trừ phụ cấp chức vụ nếu có kể từ 26-12-74 đến hết ngày 28-2-1975 - Chính thức xóa tên trong danh bộ QUÂNCH kể từ 01-3-1975 do HD số 603/QP/HD ngày 18-11-74 của Bộ Quốc-Phòng).			

- Sau khi giải ngũ đương sự khai về ngũ tại : 117 Trần-Bình-Trung, Sài-Lon
 Trích-lục theo sổ quân-bộ của đương-sự
 Làm tại KDC. số 661 ngày 3-0-1974

GVPT : TIS HUNG chữ ký

Hải-Quân-Trung-Tá PHAN-NGOC-KYU
 Chỉ-Huy-Trưởng Tiểu-Đoàn Tổng-Hải-Đoàn-Binh

BỘ NỘI VỤ

-1-

Số : 135/C27

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

CỤC HỒ SƠ NGHIỆP VỤ CẢNH SÁT NHÂN DÂN (C27) - BỘ NỘI VỤ :

Xác nhận anh (chị) : ... Nguyễn Văn Trường ...

Sinh năm : ... 1955 ...

Trú quán : Ng. Văn. Đình. Trang., B. 5, Ng. Hồ. Chí. Minh.

Cán tội : ... Th. tá. Sĩ. quan. Sĩ. thuật. Sĩ. quản. nghiệp. ...

Ngày bắt : ... 12. 5. 1975 ...

Án phạt : ... 12. tháng. 1. năm. 1975 ...

1) Thí hành quyết định tha số : 10/08 ngày 08 tháng 04 năm 1982

của Bộ Nội Vụ

Trại cải tạo : ... Văn. Đình. Trang. ... cấp " GIẤY RA TRẠI "

Số : 57 / 1081 ngày 18 tháng 04 năm 1982

Địa chỉ thả về : Ng. Văn. Đình. Trang., B. 5, Ng. Hồ. Chí. Minh.

Thời gian quản chế : ... 12. tháng. 1. năm. 1975 ...

11/ tháng 10 năm 1989



Viết Ng.

HÀNG TRUYỀN A LƯU ĐƠN KÌ MÓN CHẾ
SỐ QUÂN - SỐ QUÂN - SỐ QUÂN

QUÂN QUÂN

QUÂN QUÂN

QUÂN QUÂN

QUÂN QUÂN

QUÂN QUÂN

QUÂN QUÂN

QUÂN QUÂN

56- 3307/89
CHUNG NHẬN CHỨNG Y ĐẠY CHÁNH
Xuất trình tại ĐƠN PHƯỜNG 1
Ngày 10 tháng 11 năm 19 89
TỔNG PHƯỜNG 1/0.5
CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Lưu

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN PHƯỚC
Sở CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số CC-QLTC ban hành theo công văn số 2725 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0030.76 3755.2

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 16-BCA/TĐ ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thực hành ~~ĐK 23~~, quyết định của số 10/QĐ ngày 8 tháng 01 năm 1982
của Bộ nội vụ

Này cấp giấy ra cho anh, chị có tên sau đây:
Họ, tên khai sinh Nguyễn Tường
Họ, tên thường gọi _____
Họ, tên bí danh _____
Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1936
Nơi sinh Bình Trị Thiên

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ NGƯỜI NGỒI QUẢN LÝ
LÀ TRINH DIỆN: ngày <u>12</u> tháng <u>4</u> năm <u>1932</u>
Quản chế <u>trại chung</u>
Kể từ ngày <u>lên trình diện</u>
<u>8/16</u>

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt II7 Trần Bình Trọng
quận 5 Thành phố Hồ Chí Minh

Can tại Thiếu tá (ngụ) Sĩ quan kỹ thuật Hải quân

Bị bắt ngày 15/06/1975 Án phạt Ôtạp trung cải tạo

Theo quyết định, ~~ĐK 23~~ số 203 ngày 8 tháng 12 năm 1978 của Bộ nội vụ

Đã tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ tháng

Nay về cư trú tại II7 Trần Bình Trọng quận 5 TP: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Đu đủ tương: Đã xác định được tội lỗi chính sự cải tạo

- Lao động: có nhiều cố gắng đảm bảo ngày công

- Học tập: tiếp thu tốt

- Nội quy: chấp hành nghiêm

Đề nghị UBND, công an các cấp căn cứ vào tình hình đặc biệt của phương trình phát tội lỗi và thái độ cải tạo của được ưu ra quy định cụ thể (quản chế 12 tháng) và tiến hành các biện pháp quản lý quản chế khác cho thích hợp. Nhằm tạo môi trường thuận lợi cho công sự làm ăn sinh sống trở thành người công dân lương thiện.

Liên hệ ngay trở lại
Chữ Nguyễn Tường
Danh bìa số 7668
Lên tại Ban tiếp

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Nguyễn Tường

Ngày 18 tháng 01 năm 1982

Kiểm thị
Hồ Chí Minh

Công An F 22

Xác nhận địa chỉ

Công An F 22, Q 5 trình diện

Ngày 28-01-1982

Phó RA F 22



Nguyễn Văn Thiệu

Xã, phường 02
Huyện, quận 05
Tỉnh, thành phố HCM

GIẤY CHỨNG TỬ

(Bản sao)

Căn cứ giấy báo tử số ngày tháng năm
Của người (hoặc cơ quan) báo tử ... AN TRẠCH MỸ
Nơi thường trú 129/112 Nguyễn Trãi
Số giấy chứng minh hoặc hộ chiếu 022455677
Quan hệ với người chết Vợ

NAY CHỨNG TỬ:

Họ và tên người chết NGUYỄN TƯỜNG Nam, nữ Nam
Sinh ngày 12 tháng 02 năm 1936
Dân tộc Kinh Quốc tịch VN
Nơi thường trú 129/112 Nguyễn Trãi P2Q5
Chết ngày 04 tháng 10 năm 1987
Nơi chết BV. Nguyễn Tri Phương
Nguyên nhân chết Thiếu máu

Việc mai táng phải tiến hành chậm nhất trong vòng 24 giờ kể từ khi chết, trừ trường hợp có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền theo luật định.

NHÂN THỰC TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH Ngày 10 tháng 10 năm 1987

Ngày tháng 11 năm 1989

UBND P2Q5

T/M UBND P2Q5

(Ký tên đóng dấu)

Ủy viên thư ký

NG THỊ BÌNH LIÊN đã ký



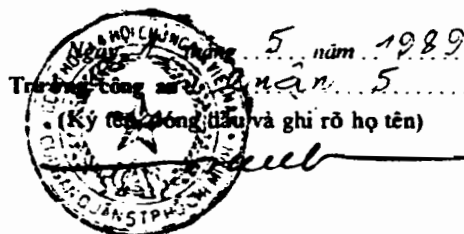
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số:.....533294.....CN

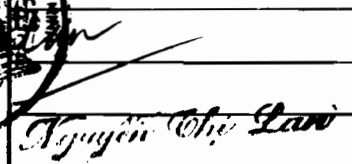
Họ và tên chủ hộ:.....Nguyễn Ngọc Hạnh.....
Ấp, ngõ, số nhà:.....237/166/3.....
Thị trấn, đường phố:.....Cao Đạt.....
Xã, phường:.....Mặt.....
Quận:.....Năm.....



Một lá:.....Nguyễn Ngọc Hạnh.....

Số NK 3:.....

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Ngọc Hạnh	chủ hộ	Nữ	1940	020742411		29.8.86		
2	Nguyễn Ngọc Diễm	con	1	1968	022002335		29.8.86		
3	Nguyễn Diễm Tiên	"	"	15.1.70	022386169		1.10.76		
4	Nguyễn Quang Đại	"	Nam	21.8.72	022386168		1.10.76		
					3358 / Sy				
					Số CHỨNG NHẬN CÔNG BAN CHÍNH				
					Xuất trình tại UBND PHƯỜNG 1				
					Ngày 10 tháng 11 năm 1989				
					T.M. UỶ BAN PHƯỜNG 1/A.B				
					CHỦ TỊCH				
									
									

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

.....

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

.....

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

.....

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

.....

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

11
Agnes's eye Hand

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Bảng Tốt Nghiệp Sĩ Quan Hải Quân

Tổng Trưởng Quốc Phòng và CCB

Chiều Nghị-định số 210 QP/ND ngày 20-5-1952 thiết-lập Trung-tâm Huấn-luyện Hải-quân

Chiều Biên-bản của Hội-đồng Giám-khảo kỳ thi Tốt-nghiệp Sĩ-quan Hải-quân tại

Trung-tâm Huấn-luyện Hải-quân ngày 17 tháng 03 năm 1964

Chúng nhân Ông Nguyễn-Dưỡng sinh ngày 12.02.1936
tại Quảng-Bình đã trúng tuyển kỳ thi Tốt-nghiệp Sĩ-quan
Hải-quân, ngành Chi-huy khóa XII với hạng Đỉnh-Thứ

Máy cấp cho đương-ước Bảng Tốt Nghiệp này để
chấp-chiếu và tiện-dùng.

Sau, ngày 02 tháng 01 năm 1969



NGUYỄN-VĂN V

0524

Mẫu
0-11-68 QĐ-775

2 Feb 1963

TT-OT Mind
Thy/My Tui


E

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tân Hành-Chính Quận BA

Số hiệu: 8703

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ . . .	Nguyễn Ngọc Diễm
Phái.	NỮ
Ngày sanh	Hai mươi chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, 29/7/68
Nơi sanh	Saigon, Đường đường Saint Paul
Tên, họ người Cha . .	Nguyễn Tường
Tuổi.	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp.	Hải quân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 117 Trần bình Trọng
Tên, họ người Mẹ. . .	Nguyễn Ngọc Hạnh
Tuổi.	Hai mươi tám
Nghề-nghiệp.	Dược sĩ
Nơi cư-ngụ	Saigon, 117 Trần bình Trọng
Vợ chánh nay thứ. . .	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 30 tháng 7 năm 1968

TRÍCH-LỤC Ý ĐƠN CHÁNH: H/6

Saigon, ngày 2 tháng 8 năm 1968.

T.L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN BA

MIỄN
Đã nộp HS...
BỘNGUYỄN...
NGUYỄN...

[illegible]

56

CHÚNG NHẬN GIỐNG Y BẢN CHÍNH

Xuất trình tại UBND Phường h

Ngày 10th tháng 11 năm 1989

1/0.5

TICH



English Law

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn diễm Tuyền
Phái	Nữ
Ngày-sinh	Hai mươi lăm tháng sáu năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Nơi-sinh	Saigon đường dòng Saint Paul
Tên, họ người Cha	Nguyễn Hùng
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiep	Chỉ huy trưởng
Nơi-cư-ngụ	Saigon 123/84C Trần Minh Trọng
Tên, họ người mẹ	Nguyễn Ngọc Hạnh
Tuổi	Ba mươi
Nghề-nghiep	Được sĩ
Nơi-cư	Saigon 123/84C Trần Minh Trọng
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Saigon, ngày 27 tháng 7 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH: 6

Saigon, ngày 22 tháng 4 năm 1970

QUẢN-TRƯỞNG QUÂN BA

TRẦN VĂN MÂN

H. T. T. H.

ĐỒ THẺ NHẬP QUÂN

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SẠNH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Tên họ đầy đủ	Nguyễn Văn Tuấn
Phối	
Ngày sinh	10 tháng 11 năm 1958
Nơi sinh	Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Tên họ đầy đủ	Nguyễn Văn Tuấn
Phối	
Ngày sinh	10 tháng 11 năm 1958
Nơi sinh	Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

Số 8357/89
CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH
 Xuất 1.000 bộ ỦNG PHƯỜNG 1
 Ngày 10 tháng 11 năm 19 89
 T.M. L. L. Đ. PHƯỜNG 1/Q.5
CHU TỊCH



Nguyễn Chí Lành

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 QUẬN THỦ ĐỨC
 THỊ TRẤN THỦ ĐỨC

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn quang Đại
Phái	Nam
Ngày sinh	Ba mươi một tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai
Nơi sinh	Saigon 75 Cac tháng
Tên, họ người Cha	Nguyễn Tường
Tuổi	Ba mươi sáu
Nghề-nghiệp	Thiếu tá hải quân
Nơi cư-ngụ	Saigon 117 Trần bình trọng
Tên, họ người mẹ	Nguyễn ngọc Hạnh
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Dược sĩ
Nơi cư-ngụ	Saigon 117 Trần bình trọng
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 2 tháng 9 năm 1972

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH: 10

Saigon, ngày 19 tháng 9 năm 1972

TL. QUẬN-TRƯỞNG QUẬN BA

SẢN MẢNH





2

Nguyễn Ngọc Diễm
sinh ngày:

29 - 7 - 1968

tại quận 3 Sài Gòn



Nguyễn Quang Đại
sinh ngày

31 - 8 - 1972

tại Sài Gòn.



Nguyễn Diễm Tuyền

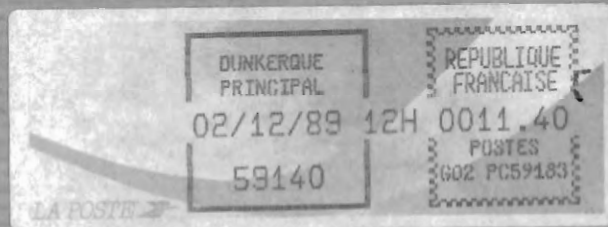
sinh ngày:
25 - 1 - 1970

tại quận 3

Sài Gòn



DEC 0 8 1989



BÀ KHUC MINH THO
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0035
U.S.A

LETTRE